

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2020/HS - ST  
Ngày 13 – 8 – 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Thanh Trung  
Bà Vi Thị Kiều Chi

**- *Thư ký phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Y Khang ÊBan – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 13/8/2020 tại Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 211/2020/TLST-HS ngày 15/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên:** **Dương Văn H(C)**; Giới tính: Nam;  
Sinh ngày 03 tháng 11 năm 1989; Tại: Đắk Lắk;  
Nơi cư trú: Đường Y, TDP 5, P. E, thành phố B, Đắk Lắk;  
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;  
Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12;  
Nghề nghiệp: Không;

Con ông: Dương Văn B, sinh năm: 1959; Con bà: Nguyễn Thị L (Chết). Hiện trú tại: đường Y, P. E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm: 1991; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm: 2011, con nhỏ nhất sinh năm: 2019. Hiện cùng trú tại: đường Y, Tổ dân phố 5, P. E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền sự: Không; Tiền án: 02;

**Nhân thân:** Ngày 17/4/2007, bị Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, xử phạt 03 năm 06 tháng tù, về tội Cố ý gây thương tích (Bản án số 84/2007/HSST), ngày 23/01/2010 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống.

Ngày 14/5/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 139/2012/HSST), ngày 26/12/2012 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống.

Ngày 22/4/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 02 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 85/2016/HSST), ngày 19/7/2018 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống.

Ngày 20/4/2020, có hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 22/4/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. Buôn Ma Thuột từ ngày 29/4/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Y T Bkrông** (Y T Buôn Krông); Giới tính: Nam;

Sinh ngày 10 tháng 8 năm 1992; Tại: Đăk Lăk;

Nơi cư trú: Đường Y, Tổ dân phố 5, P. E, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Ê đê;

Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12;

Nghề nghiệp: Không;

Con ông: Y Y Niê (Chết); Con bà: H Y Bkrông, sinh năm: 1966, hiện trú tại: Đường Y, tổ dân phố 5, P. E, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

**Nhân thân:** Ngày 05/7/2011, bị Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, xử phạt 02 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 188/2011/HSST), ngày 20/10/2012 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống.

Ngày 27/9/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội Trộm cắp tài sản (Bản án số 378/2013/HSPT), ngày 24/11/2014 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống.

Ngày 05/11/2015, bị Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xử phạt 03 năm tù, về tội Trộm cắp tài sản. (Bản án số 336/2015/HSST), ngày 02/02/2018 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương sinh sống.

Ngày 20/4/2020, có hành vi Trộm cắp tài sản. Ngày 22/4/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột, khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an Tp. Buôn Ma Thuột từ ngày 22/4/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:**

Anh Nguyễn Đức T - Sinh năm: 1989

Địa chỉ: Buôn H, xã E, thành phố B, Đăk Lăk – Vắng mặt

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Phạm Văn C - Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn 1, xã E, thành phố B, Đăk Lăk – Có mặt

+ Bà H Y B Krông - Sinh năm: 1966

Địa chỉ: Đường Y, P. E, thành phố B, Đăk Lăk – Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Ngọc Anh Q - Sinh năm: 2001

Địa chỉ: Thôn 1, xã E, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk – Vắng mặt

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y T Bkrông và Dương Văn H là những người nghiện chất ma túy và có tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Khoảng 22<sup>h</sup>30' ngày 19/4/2020, Y T cùng H và Nguyễn Ngọc Anh Q gặp nhau tại khu vực chợ E, thành phố B. Tại đây, Y T, H và Q rủ nhau đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, Y T điều khiển xe mô tô loại Yamaha Sirius màu xanh đen, không rõ biển số mà Y T mượn của một đối tượng tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) chở H và Q đi vào các con hẻm trên đường Y, thành phố B để tìm nhà dân sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 00<sup>h</sup>30' ngày 20/4/2020, khi Y T chở H và Q đi vào con hẻm bên hông trường Nguyễn Trường T thuộc buôn H, xã E, thành phố B thì thấy nhà anh Nguyễn Đức T có điện chiếu sáng, đang trong quá trình xây dựng và chưa có cổng, cửa nên Y T điều khiển xe chở H và Q đi qua nhà anh T khoảng 20m thì dừng xe lại. H nói Q ở lại trông xe và cảnh giới, còn H và Y T đi vào trong nhà anh T tìm tài sản để trộm cắp.

Khi H và Y T đi vào trong nhà anh T thì thấy anh T đang nằm ngủ trên sàn nhà, bên cạnh để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Note 10, số Imei: 357452100900622, dung lượng 256 GB, mặt trước màu đen, mặt sau bằng kim loại màu sáng, gắn sim 1 thuê bao số 0915.123.120 và sim 2 thuê bao số 0847.179.579. Tại cửa ra vào của ngôi nhà có 01 chiếc xe máy điện đồ chơi bằng nhựa, loại ba bánh, màu xanh đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng. Lúc này, do sợ anh T chưa ngủ say nên Y T và H chỉ lấy trộm chiếc xe máy điện đồ chơi nêu trên rồi mang ra ngoài chỗ Q đang đứng cảnh giới. Sau đó, Y T điều khiển xe chở H và Q đem theo chiếc xe máy điện đồ chơi vừa mới trộm cắp được về nhà của H tại số Đường Y, P. E, thành phố B để cất giấu. Tại đây Y T và H bàn bạc với nhau về việc cả hai sẽ quay lại nhà anh T để lấy trộm chiếc điện thoại đã thấy lúc nãy nhưng cố tình giấu không cho Q biết.

Khoảng 04<sup>h</sup>00' cùng ngày, Y T điều khiển xe chở H quay lại nhà anh T để lấy trộm chiếc điện thoại di động. Đến nơi, Y T đứng bên ngoài cảnh giới, còn H lén lút đi vào trong nhà anh T thấy anh T vẫn đang ngủ, nên H lấy trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Note 10 của anh T rồi đi ra ngoài chỗ Y T. Sau đó, Y T chở H đi về chợ E, thành phố B để phụ giúp vợ của H là chị Nguyễn Thị L dọn dẹp hàng quán, chuẩn bị bán thức ăn buổi sáng. Trên đường đi H đã lấy 02 sim gắn trong chiếc điện thoại vừa trộm cắp được vứt bỏ tại khu vực cầu Y, thành phố B. Khoảng 05<sup>h</sup>30' cùng ngày, Y T và H đến cửa hàng điện thoại di động của anh Phạm Văn C tại thôn 1, xã E, thành phố B. Lúc này, Y T lấy chiếc điện thoại di động Vivo, màu xanh đen, số Imei 1: 864164042564111, số Imei 2: 864164042564103, gắn sim thuê bao số 0346.848.082 gọi vào số điện thoại trên bảng hiệu của anh C và nói muốn bán điện thoại, thì anh C đồng ý, sau khi xem chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Note 10, số Imei: 357452100900622, dung lượng 256 GB, mặt trước màu đen, mặt sau bằng kim loại màu sáng, anh C đồng ý mua lại với giá 5.000.000 đồng thì Y T và H đồng ý bán. Sau khi nhận tiền Y T và H chia nhau mỗi người được 2.500.000 đồng rồi H đi về chợ E, thành phố B còn Y T điều khiển xe đi trả lại cho đối tượng tên T. Sau đó, Y T đã sử dụng số tiền 2.200.000 đồng trả nợ cho đối tượng D (không rõ nhân thân, lai lịch), cho Q 100.000 đồng để chơi game, số tiền

200.000 đồng còn lại Y T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra khi bị bắt giữ. Riêng H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 2.500.000 đồng. Anh C sau khi biết được chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Note 10 mà Y T và H đã bán cho mình là tài sản do trộm cắp được mà có, thì anh C đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động trên cho Cơ quan điều tra, để xử lý.

**- Tài liệu, đồ vật bị tạm giữ:** Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 chiếc xe máy điện đồ chơi bằng nhựa, loại ba bánh, màu xanh đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng là tang vật của vụ án và 01 chiếc điện thoại di động Vivo, màu xanh đen, số Imei 1: 864164042564111, số Imei 2: 864164042564103, gắn sim thuê bao số 0346.848.082 của Y T Bkrông sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 82/KLĐG, ngày 27/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Tp. Buôn Ma Thuột kết luận:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại máy Galaxy Note 10, dung lượng 256 Gb, số Imei 357452100900622, mặt trước màu đen, mặt sau bằng kim loại màu sáng, trị giá: 13.500.000 đồng.

+ 01 chiếc xe máy điện đồ chơi bằng nhựa, loại 03 bánh, màu xanh đen, không rõ nhãn hiệu, trị giá: 300.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là: 13.800.000 đồng (mười ba triệu tám trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra người bị hại anh Nguyễn Đức T không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại và có đơn bãi nại cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn C yêu cầu các bị cáo Y T Bkrông và Dương Văn H phải bồi thường cho anh C số tiền 5.000.000 đồng là tiền mà anh C mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Note 10 do Y T và H trộm cắp được của anh Nguyễn Đức T.

Tại bản Cáo trạng số 216/CT-VKSTP.BMT ngày 13/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Dương Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Y T Bkrông về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo Dương Văn H, Y T Bkrông khai nhận hành vi phạm tội đúng như đã khai nhận tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột và phù hợp với nội dung truy tố tại bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột.

Bị cáo Y T Bkrông khai khi bị bắt giữ bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột số tiền 200.000 đồng là tiền bị cáo được chia khi bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại máy Galaxy Note 10 trộm cắp được của anh Nguyễn Đức T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phạm Văn C giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Y T Bkrông và Dương Văn H phải bồi thường cho anh C số tiền 5.000.000 đồng là số tiền mà anh C mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại máy Galaxy Note 10 do Y T và H trộm cắp được của anh Nguyễn Đức T.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Dương Văn H, Y

T Bkông và giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 216/CT-VKSTP.BMT ngày 13/7/2020. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Văn H, Y T Bkông phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS  
+ Xử phạt bị cáo Y T Bkông từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/4/2020.

- Áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS

+ Xử phạt bị cáo Dương Văn H từ 36 (ba mươi sáu) tháng đến 38 (ba mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/4/2020.

**\* Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 Bộ luật dân sự năm 2015.

**- Về xử lý vật chứng:** Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Note 10, dung lượng 256 GB, số Imei 357452100900622, mặt trước màu đen, mặt sau bằng kim loại màu sáng và 01 chiếc xe máy điện đồ chơi bằng nhựa, loại 03 bánh, màu xanh đen, không rõ nhãn hiệu cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đức T.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản là 01 chiếc điện thoại di động Vivo, màu xanh đen, số Imei 1: 864164042564111, số Imei 2: 864164042564103, gắn sim thuê bao số 0346.848.082 cho chủ sở hữu là bà H Y Bkông.

**- Về trách nhiệm dân sự:** Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn C về việc yêu cầu bị cáo Y T Bkông và Dương Văn H phải bồi thường cho anh C số tiền 5.000.000 đồng là số tiền mà anh C mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại máy Galaxy Note 10 do Y T và H trộm cắp được của anh Nguyễn Đức T. Do bị cáo Y T đã tự nguyện giao nộp số tiền 200.000 đồng thu lợi từ việc bán chiếc điện thoại di động cho anh C. Do đó cần buộc bị cáo Y T Bkông và Dương Văn H phải liên đới bồi thường cho anh C số tiền còn lại là 4.800.000 đồng.

Trả lại cho anh Phạm Văn C số tiền 200.000 đồng mà bị cáo Y T Bkông tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Y T Bkông, Dương Văn H tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật và tài sản của người khác, nên khoảng 00<sup>h</sup>30' ngày 20/4/2020, tại buôn H, xã E, thành phố B, Dương Văn H cùng Y T Bkông và Nguyễn Ngọc Anh Q đã lén lút trộm cắp 01 chiếc xe máy điện đồ chơi bằng nhựa, loại 03 bánh, màu xanh đen, không rõ nhãn hiệu, trị giá 300.000 đồng của anh Nguyễn Đức T. Sau đó khoảng 04<sup>h</sup>00' cùng ngày, Dương Văn H và Y T Bkông tiếp tục quay lại nhà anh T lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Note 10, dung lượng 256 GB, số Imei 357452100900622, mặt trước màu đen,

mặt sau bằng kim loại màu sáng, trị giá 13.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo Dương Văn H và Y T Bkrông chiếm đoạt là 13.800.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Dương Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Y T Bkrông đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

### **Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*g) Tái phạm nguy hiểm”.*

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống và biết tài sản hợp pháp của người khác là đối tượng được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị xử phạt nghiêm khắc. Tuy nhiên xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, từ mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên vào ngày 20/4/2020 các bị cáo Dương Văn H cùng Y T Bkrông đã lén lút trộm cắp tài sản của anh Nguyễn Đức T. Tổng giá trị tài sản các bị cáo Dương Văn H và Y T Bkrông chiếm đoạt là 13.800.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Trong vụ án này các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, tuy nhiên mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo là khác nhau nên cả hai bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo Dương Văn H thực hiện 02 lần trộm cắp khi chưa được xóa án tích nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung là “Tái phạm nguy hiểm” và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên”. Các bị cáo đều là những người có nhân thân xấu, có nhiều tiền án nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy HĐXX xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

### **[2] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

*- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo Y T Bkrông không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Dương Văn H thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

*- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Y T Bkrông là người dân tộc ít người, bị cáo Dương Văn H ra đầu thú sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, tài sản

đã được thu hồi trả lại cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó các bị cáo Dương Văn H và Y T Bkrông được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Đối với Nguyễn Ngọc Anh Q có hành vi cùng bị cáo Y T Bkrông và Dương Văn H trộm cắp của anh Nguyễn Đức T 01 chiếc xe máy điện đồ chơi, trị giá 300.000 đồng. Do tài sản chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng và Q cũng chưa có tiền án hay bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, nên hành vi của Q không phạm tội Trộm cắp tài sản được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Công an Tp. Buôn Ma Thuột ra quyết định xử lý hành chính đối với hành vi của Nguyễn Ngọc Anh Q, là phù hợp.

Đối với việc Nguyễn Ngọc Anh Q được bị cáo Y T Bkrông cho số tiền 100.000 đồng và anh Phạm Văn C là người mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Note 10 mà các bị cáo Dương Văn H và Y T Bkrông trộm cắp được của anh Nguyễn Đức T. Tuy nhiên Q không biết số tiền trên là tiền thu lợi bất chính do hành vi phạm tội của Y T và anh C cũng không biết chiếc điện thoại di động trên do H và Y T trộm cắp được mà có. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý đối với Nguyễn Ngọc Anh Q và Phạm Văn C, là phù hợp.

Đối với đối tượng D (không rõ nhân thân, lai lịch) là người bị cáo Y T Bkrông đã trả nợ số tiền 2.200.000 đồng; Đối tượng tên T (Không rõ nhân thân, lai lịch) là người cho bị cáo Y T mượn chiếc xe mô tô làm phương tiện cùng đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội; Người bán ma túy cho Y T, H và Q sử dụng, qua điều tra đến nay vẫn chưa xác định được nhân thân lai lịch của các đối tượng này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột tách hành vi của các đối tượng này ra khỏi vụ án để xác minh làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Y T Bkrông, Dương Văn H và Nguyễn Ngọc Anh Q, Công an Tp. Buôn Ma Thuột ra quyết định xử phạt hành chính, là phù hợp.

[4] **Về các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về xử lý vật chứng:** Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Note 10, dung lượng 256 GB, số Imei 357452100900622, mặt trước màu đen, mặt sau bằng kim loại màu sáng và 01 chiếc xe máy điện đồ chơi bằng nhựa, loại 03 bánh, màu xanh đen, không rõ nhãn hiệu cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đức T.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản là 01 chiếc điện thoại di động Vivo, màu xanh đen, số Imei 1: 864164042564111, số Imei 2: 864164042564103, gắn sim thuê bao số 0346.848.082 cho chủ sở hữu là bà H Y Bkrông.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Chấp nhận việc người bị hại anh Nguyễn Đức T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn C về việc yêu cầu bị cáo Y T Bkrông và Dương Văn H phải bồi thường cho anh C số tiền 5.000.000 đồng là tiền mà anh C

mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10 do Y T và H trộm cắp. Do bị cáo Y T đã tự nguyện giao nộp số tiền 200.000 đồng thu lợi từ việc bán chiếc điện thoại di động cho anh C nên cần buộc bị cáo Y T Bkrông và Dương Văn H phải liên đới bồi thường cho anh C số tiền còn lại là 4.800.000 đồng. Chia theo phần bị cáo Y T Bkrông phải bồi thường số tiền 2.300.000 đồng, bị cáo Dương Văn H phải bồi thường số tiền 2.500.000 đồng.

Trả lại cho anh Phạm Văn C số tiền 200.000 đồng mà bị cáo Y T Bkrông tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

- **Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23, Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Y T Bkrông và Dương Văn H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Buôn Ma Thuột; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ, tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

\* **Tuyên bố:** Các bị cáo Dương Văn H và Y T Bkrông phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS

+ Xử phạt bị cáo Dương Văn H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 29/4/2020.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS

+ Xử phạt bị cáo Y T Bkrông 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/4/2020.

\* **Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về xử lý vật chứng:** Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, loại Galaxy Note 10, dung lượng 256 GB, số Imei 357452100900622, mặt trước màu đen, mặt sau bằng kim loại màu sáng và 01 chiếc xe máy điện đồ chơi bằng nhựa, loại 03 bánh, màu xanh đen, không rõ nhãn hiệu cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Đức T.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản là 01 chiếc điện thoại di động Vivo, màu xanh đen, số Imei 1: 864164042564111, số Imei 2:



864164042564103, gần sim thuê bao số 0346.848.082 cho chủ sở hữu là bà H Y Bkrông.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn C về việc yêu cầu bị cáo Y T Bkrông và Dương Văn H phải liên đới bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Do bị cáo Y T Bkrông đã tự nguyện giao nộp số tiền 200.000 đồng cho Cơ quan điều tra. Do đó cần buộc bị cáo Y T Bkrông và Dương Văn H phải liên đới bồi thường cho anh C số tiền còn lại là 4.800.000 đồng. Chia theo phần bị cáo Y T Bkrông phải bồi thường số tiền 2.300.000 đồng, bị cáo Dương Văn H phải bồi thường số tiền 2.500.000 đồng.

Trả lại cho anh Phạm Văn C số tiền 200.000 đồng mà bị cáo Y T Bkrông tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

- **Về án phí:** Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 23, Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Y T Bkrông và Dương Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- Cơ quan THA phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Các đương sự;
- Chánh án TAND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP TAND Tp BMT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

**Nguyễn Thị Thu Trang**